

Số: 31/NQ-HĐND

Gia Sàng, ngày 22 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố
trên địa bàn phường Gia Sàng năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG GIA SÀNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Gia Sàng về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Gia Sàng năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp, tổ chức lại 50 tổ dân phố trên địa bàn phường Gia Sàng thành 35 tổ dân phố; trong đó, sắp xếp, thành lập mới 21 tổ dân phố và giữ nguyên 14 tổ dân phố.

(Có Phụ lục 1,2 danh sách các tổ dân phố kèm theo)

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được Hội đồng nhân dân phường thông qua.

2. Các tổ dân phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

3. Các tổ dân phố trước sắp xếp, tổ chức lại tiếp tục hoạt động cho đến khi các tổ dân phố mới thành lập sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức công bố, triển khai thực hiện Nghị quyết; kiện toàn hoạt động tổ dân phố; bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; xử lý tài sản, nhà văn hóa, hồ sơ, dữ liệu; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Gia Sàng khóa IX, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ năm (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2026./. *thz*

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên (Báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy phường (Báo cáo);
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các Ban Hội đồng nhân dân phường;
- Các đại biểu HĐND phường khóa IX;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường;
- Lưu: VT, HĐND. *thz*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Lực



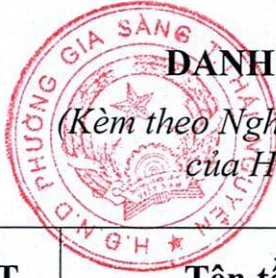
PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÁC TỔ DÂN PHỐ THÀNH LẬP, SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

*(Kèm theo Nghị quyết số: 31/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân phường Gia Sang khóa IX)*

Hiện trạng tổ dân phố trước khi sắp xếp			Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố	Tổ dân phố sau khi thực hiện sắp xếp		
TT	Tên tổ dân phố	Số hộ gia đình		TT	Tên tổ dân phố mới	Số hộ gia đình
1	Tổ dân phố 1	357	Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và 26 hộ gia đình vào tổ dân phố 3	1	Tổ dân phố 1	331
2	Tổ dân phố 1	26	Nhập một phần diện tích tự nhiên và 26 hộ gia đình tổ dân phố 1 vào toàn bộ diện tích và 285 hộ gia đình tổ dân phố 3	2	Tổ dân phố 3	311
	Tổ dân phố 3	285				
3	Tổ dân phố Cam Giá 1	287	Nhập một phần diện tích tự nhiên và 227 hộ gia đình của tổ dân phố Cam Giá 2 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 117 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam Giá 1	3	Tổ dân phố Cam Giá 1	404
4	Tổ dân phố Cam Giá 2	117				
	Tổ dân phố Cam Giá 2	110	Nhập một phần diện tích tự nhiên và 110 hộ gia đình của tổ dân phố Cam Giá 2 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 207 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam Giá 3	4	Tổ dân phố Cam Giá 3	317
5	Tổ dân phố Cam Giá 3	207				
6	Tổ dân phố Cam Giá 5	271	Nhập một phần diện tích tự nhiên và 45 hộ gia đình của tổ dân phố Cam Giá 7 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 271 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam Giá 5	5	Tổ dân phố Cam Giá 5	316
	Tổ dân phố Cam Giá 7	45				
7	Tổ dân phố Cam Giá 6	289	Nhập một phần diện tích tự nhiên và 116 hộ gia đình của tổ dân phố Cam Giá 7 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 289 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam Giá 6	6	Tổ dân phố Cam Giá 6	405
8	Tổ dân phố Cam Giá 7	116				

	Tổ dân phố Cam Giá 7	94	Nhập một phần diện tích tự nhiên và 94 hộ gia đình của tổ dân phố Cam Giá 7 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 263 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam Giá 8	7	Tổ dân phố Cam Giá 8	357
9	Tổ dân phố Cam Giá 8	263				
10	Tổ dân phố Cam Giá 10	263	Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và 263 hộ gia đình của tổ dân phố Cam Giá 10 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 264 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam Giá 11	8	Tổ dân phố Cam Giá 7	527
11	Tổ dân phố Cam Giá 11	264				
12	Tổ dân phố Cam Giá 12	206	Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và 206 hộ gia đình của tổ dân phố Cam Giá 12 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 270 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cam Giá 13	9	Tổ dân phố Cam Giá 2	476
13	Tổ dân phố Cam Giá 13	270				
14	Tổ dân phố Hương Sơn 1	201	Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và 201 hộ gia đình của tổ dân phố Hương Sơn 1 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 260 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 6	10	Tổ dân phố Hương Sơn 1	461
15	Tổ dân phố Hương Sơn 6	260				
16	Tổ dân phố Hương Sơn 2	225	Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và 225 hộ gia đình của tổ dân phố Hương Sơn 2 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 176 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 3	11	Tổ dân phố Hương Sơn 2	401
17	Tổ dân phố Hương Sơn 3	176				
18	Tổ dân phố Hương Sơn 5	248	Nhập một phần diện tích tự nhiên và 177 hộ gia đình của tổ dân phố Hương Sơn 4 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 248 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 5	12	Tổ dân phố Hương Sơn 5	425
19	Tổ dân phố Hương Sơn 4	177				
	Tổ dân phố Hương Sơn 4	65	Nhập một phần diện tích tự nhiên và 65 hộ gia đình của tổ dân phố Hương Sơn 4 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 262 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 7	13	Tổ dân phố Hương Sơn 7	327
20	Tổ dân phố Hương Sơn 7	262				
21	Tổ dân phố Hương Sơn 8	234	Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và 234 hộ gia đình của tổ dân phố Hương Sơn 8 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 280 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 10	14	Tổ dân phố Hương Sơn 8	514
22	Tổ dân phố Hương Sơn 10	280				

23	Tổ dân phố Hương Sơn 9	246	Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và 246 hộ gia đình của tổ dân phố Hương Sơn 9 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 239 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 11	15	Tổ dân phố Hương Sơn 9	485
24	Tổ dân phố Hương Sơn 11	239				
25	Tổ dân phố Hương Sơn 12	259	Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và 259 hộ gia đình của tổ dân phố Hương Sơn 12 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 254 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 13	16	Tổ dân phố Hương Sơn 3	513
26	Tổ dân phố Hương Sơn 13	254				
27	Tổ dân phố Hương Sơn 14	239	Nhập một phần diện tích tự nhiên và 110 hộ gia đình của tổ dân phố Hương Sơn 15 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 239 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 14	17	Tổ dân phố Hương Sơn 4	349
28	Tổ dân phố Hương Sơn 15	110				
	Tổ dân phố Hương Sơn 15	126	Nhập một phần diện tích tự nhiên và 126 hộ gia đình của tổ dân phố Hương Sơn 15 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 253 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Hương Sơn 16	18	Tổ dân phố Hương Sơn 6	379
29	Tổ dân phố Hương Sơn 16	253				
30	Tổ dân phố Toàn Thắng 1	169	Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và 169 hộ gia đình của tổ dân phố Toàn Thắng 1 vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 139 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Toàn Thắng 2	19	Tổ dân phố Toàn Thắng	308
31	Tổ dân phố Toàn Thắng 2	139				
32	Tổ dân phố Đồng Ao	179	Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và 179 hộ gia đình của tổ dân phố Đồng Ao; toàn bộ diện tích tự nhiên và 165 hộ gia đình của tổ dân phố Đồng Tân; toàn bộ diện tích tự nhiên và 133 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Trà Viên	20	Tổ dân phố Đồng Ao	477
33	Tổ dân phố Đồng Tân	165				
34	Tổ dân phố Trà Viên	133				
35	Tổ dân phố Đồng Vạn	116	Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và 116 hộ gia đình của tổ dân phố Đồng Vạn vào toàn bộ diện tích tự nhiên và 199 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Xuân Đám.	21	Tổ dân phố Xuân Đám	315
36	Tổ dân phố Xuân Đám	199				



PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH CÁC TỔ DÂN PHỐ GIỮ NGUYÊN

*(Kèm theo Nghị quyết số: 31/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân phường Gia Sàng khóa IX)*

TT	Tên tổ dân phố	Số hộ gia đình	Ghi chú
1	Tổ dân phố 2	428	
2	Tổ dân phố 4	432	
3	Tổ dân phố 5	339	
4	Tổ dân phố 6	559	
5	Tổ dân phố 7	406	
6	Tổ dân phố 8	436	
7	Tổ dân phố 9	303	
8	Tổ dân phố 10	429	
9	Tổ dân phố 11	356	
10	Tổ dân phố 12	303	
11	Tổ dân phố 13	396	
12	Tổ dân phố Cam Giá 4	358	
13	Tổ dân phố Cam Giá 9	348	
14	Tổ dân phố Đồng Tâm	158	Tổ dân phố có yếu tố đặc thù về dân tộc